

# TĂNG CƯỜNG GIÁM SÁT CỦA QUỐC HỘI ĐỐI VỚI CHÍNH PHỦ TRONG CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH Ở VIỆT NAM<sup>1</sup>

Trần Thị Quốc Khánh\*

\* TS, Ủy viên thường trực Ủy ban Khoa học, Công nghệ và Môi trường

**Thông tin bài viết:**

*Từ khóa:* Chính phủ, Quốc hội, giám sát, cải cách hành chính

*Lịch sử bài viết:*

Nhận bài : 26/04/2019  
Biên tập : 17/05/2019  
Duyệt bài : 20/05/2019

**Tóm tắt:**

Chính phủ có vai trò rất quan trọng trong việc chỉ đạo thực hiện cải cách hành chính, qua đó bảo đảm xây dựng một nền hành chính thống nhất, thông suốt, liên tục, dân chủ, trong sạch, chuyên nghiệp, hiện đại, hiệu lực, hiệu quả, phục vụ Nhân dân và chịu sự kiểm tra, giám sát của Nhân dân. Do đó, tăng cường hoạt động giám sát của Quốc hội đối với Chính phủ trong quá trình cải cách hành chính là một trong biện pháp nhằm nâng cao chất lượng cải cách hành chính ở Việt Nam hiện nay.

**Article Information:**

*Keywords:* Government; National Assembly; supervision; administrative reform.

*Article History:*

Received : 26 Apr. 2019  
Edited : 17 May 2019  
Approved : 20 May 2019

**Abstract**

The Government plays an crucial role in steering the administrative reforms, thereby it is to ensure the development of a unified, transparent, democratic, clean, professional, modern, effective administrative ground to serve the people and to be under the people's monitoring and supervision. Therefore, strengthening the supervision activities of the National Assembly for the Government during the administrative reform process is one of the measures to improve the quality of administrative reform in Vietnam.

## 1. Tính tất yếu phải giám sát của Quốc hội đối với Chính phủ trong cải cách hành chính

Quốc hội là cơ quan quyền lực nhà nước cao nhất, cơ quan đại biểu cao nhất của nhân dân, vì thế Quốc hội có thẩm quyền giám sát đối với cơ quan nhà nước trên tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội, bao gồm cả hoạt động giám sát đối với Chính phủ trong cải cách hành chính (CCHC). Thẩm quyền

giám sát của Quốc hội bao gồm giám sát tối cao của bản thân Quốc hội và giám sát của các cơ quan của Quốc hội (Ủy ban thường vụ Quốc hội (UBTVQH), Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban Quốc hội) và Đoàn đại biểu Quốc hội, đại biểu Quốc hội (ĐBQH). Hoạt động giám sát của Quốc hội đối với Chính phủ trong CCHC xuất phát từ những yêu cầu khách quan sau:

<sup>1</sup> Bài viết có sử dụng kết quả nghiên cứu của đề tài nghiên cứu khoa học cấp Bộ "Giám sát của Quốc hội đối với CCHC - Thực trạng và giải pháp hoàn thiện" của Viện Nghiên cứu Lập pháp do TS Trần Thị Quốc Khánh làm Chủ nhiệm

*Thứ nhất*, giám sát của Quốc hội đối với Chính phủ trong CCHC xuất phát từ thẩm quyền giám sát của Quốc hội đối với Chính phủ.

Trong mối quan với Quốc hội, Chính phủ là cơ quan chấp hành của Quốc hội, điều này đã được Hiến pháp năm 2013 quy định: “Chính phủ là cơ quan hành chính nhà nước cao nhất của nước Cộng hoà XHCN Việt Nam, thực hiện quyền hành pháp, là cơ quan chấp hành của Quốc hội (...)” (Điều 94). Xuất phát từ địa vị pháp lý đó, cho nên Chính phủ phải chịu trách nhiệm trước Quốc hội: “(...) Chính phủ chịu trách nhiệm trước Quốc hội và báo cáo công tác trước Quốc hội, UBTVQH (...)” (Điều 94).

Hiện nay, ở Việt Nam, hệ thống các thể chế giám sát của Quốc hội đối với Chính phủ gồm Hiến pháp năm 2013, Luật Tổ chức Quốc hội năm 2014, Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân các cấp năm 2015 và các văn bản pháp luật khác có liên quan. Quốc hội, UBTVQH, Hội đồng Dân tộc, các Ủy ban Quốc hội, Đoàn ĐBQH và ĐBQH thực hiện hoạt động giám sát đối với Chính phủ theo những hình thức nhất định và trình tự, thủ tục nhất định (được quy định rõ từ Điều 11 đến Điều 56 của Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân các cấp năm 2015). Trên cơ sở đó, Quốc hội giám sát Chính phủ trong CCHC thông qua việc xem xét báo cáo công tác của Chính phủ về CCHC; chất vấn và xem xét việc trả lời chất vấn của Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng, thành viên khác của Chính phủ về các nội dung CCHC; lấy phiếu tín nhiệm, bỏ phiếu tín nhiệm đối với Thủ tướng Chính phủ và các Phó Thủ tướng Chính phủ, các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ.

Trong thời gian Quốc hội không họp, hoạt động giám sát của Quốc hội đối với Chính phủ trong CCHC thông qua giám sát

của UBTVQH, Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban Quốc hội và Đoàn ĐBQH, ĐBQH. Cụ thể, UBTVQH xem xét báo cáo công tác của Chính phủ về CCHC, xem xét việc trả lời chất vấn Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng, thành viên khác của Chính phủ về các nội dung CCHC; Hội đồng Dân tộc và Ủy ban Quốc hội thẩm tra báo cáo của Chính phủ về CCHC, thường xuyên theo dõi, đôn đốc Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ trong việc ban hành văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến CCHC thuộc lĩnh vực Hội đồng Dân tộc, Ủy ban của Quốc hội phụ trách; ĐBQH và Đoàn ĐBQH chất vấn Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng, thành viên khác của Chính phủ về CCHC.

*Thứ hai*, giám sát của Quốc hội đối với Chính phủ trong CCHC xuất phát từ vai trò của Chính phủ đối với CCHC.

Hiến pháp năm 2013 quy định: “Chính phủ là cơ quan hành chính nhà nước cao nhất của nước Cộng hoà XHCN Việt Nam, thực hiện quyền hành pháp...” (Điều 94), do đó, Chính phủ “*Thống nhất quản lý nền hành chính quốc gia*” (khoản 5 Điều 96); Thủ tướng Chính phủ “*Lãnh đạo và chịu trách nhiệm về hoạt động của hệ thống hành chính nhà nước từ trung ương đến địa phương, bảo đảm tinh thống nhất và thông suốt của nền hành chính quốc gia*” (khoản 2 Điều 98). Trên cơ sở đó, Luật Tổ chức Chính phủ năm 2015 đã quy định rõ, Chính phủ thống nhất quản lý nhà nước về tổ chức bộ máy hành chính nhà nước, chế độ công vụ, công chức, viên chức; chỉ đạo thực hiện cải cách hành chính nhà nước, cải cách chế độ công vụ, công chức; bảo đảm thực hiện một nền hành chính thống nhất, thông suốt, liên tục, dân chủ, trong sạch, chuyên nghiệp, hiện đại, hiệu lực, hiệu quả, phục vụ Nhân dân và chịu sự kiểm tra, giám sát của Nhân dân (khoản 1, 6 Điều 23); Thủ tướng Chính phủ “*Lãnh đạo, chỉ đạo công tác cải cách hành*

chính và cải cách chế độ công vụ, công chức trong hệ thống hành chính nhà nước từ trung ương đến địa phương” (điểm h, khoản 2, Điều 28).

Với chức năng và nhiệm vụ như trên, Chính phủ là chủ thể trực tiếp xây dựng và triển khai thực hiện các nội dung CCHC trên phạm vi toàn quốc. Trong đó, Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo chung việc triển khai thực hiện Chương trình tổng thể CCHC; Ban Chỉ đạo CCHC của Chính phủ giúp Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo, hướng dẫn triển khai thực hiện Chương trình tổng thể CCHC nhà nước; các cơ quan được giao chủ trì các chương trình hành động cụ thể chịu trách nhiệm xây dựng chương trình, trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt, làm đầu mối phối hợp với các cơ quan có liên quan để thực hiện; Bộ Nội vụ chủ trì, phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính và Văn phòng Chính phủ xây dựng kế hoạch huy động các nguồn lực trong nước và nước ngoài theo yêu cầu thực hiện Chương trình tổng thể CCHC; Các Bộ căn cứ Chương trình tổng thể này và sự chỉ đạo, hướng dẫn của Ban Chỉ đạo cải cách hành chính của Chính phủ xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch CCHC 5 năm và hàng năm, định kỳ hàng năm báo cáo Thủ tướng Chính phủ và Ban Chỉ đạo CCHC của Chính phủ; Bộ Nội vụ, Văn phòng Chính phủ có trách nhiệm theo dõi tiến độ thực hiện, định kỳ báo cáo tình hình và kết quả thực hiện với Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.

Để tham mưu, giúp Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo, hướng dẫn triển khai, kiểm tra việc thực hiện công tác cải cách hành chính của Chính phủ, Chính phủ thành lập Ban Chỉ đạo cải cách hành chính của Chính phủ, đây là tổ chức nghiên cứu, đề xuất các chủ trương, chính sách và giải pháp quan trọng để đẩy mạnh công tác cải CCHC của Chính phủ; cho ý kiến về chương trình, kế hoạch cải cách hành chính dài hạn và hàng năm do

Bộ Nội vụ trình Chính phủ; giúp Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo, phối hợp giữa các bộ, ngành và địa phương trong việc thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính; xem xét nội dung các đề án, dự án quan trọng về CCHC của Chính phủ, các dự thảo nghị quyết, nghị định của Chính phủ, quyết định và các văn bản chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ có nội dung chủ yếu liên quan đến cải cách hành chính trước khi trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định; giúp Thủ tướng Chính phủ đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện chương trình, kế hoạch CCHC của Chính phủ; các nghị định, nghị quyết của Chính phủ, quyết định và các văn bản chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ liên quan đến công tác cải cách hành chính; giúp Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo việc xây dựng, nhân rộng các mô hình, điển hình tiên tiến trong công tác CCHC; tổng hợp, định kỳ hoặc đột xuất báo cáo Thủ tướng Chính phủ và các cơ quan liên quan tình hình triển khai công tác CCHC; nghiên cứu, đánh giá và kiến nghị, đề xuất với cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mới các cơ chế, chính sách, văn bản quy phạm pháp luật thuộc lĩnh vực CCHC theo quy định của Chính phủ (Điều 2, Quyết định số 442/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ ngày 28/03/2014).

Với vai trò là cơ quan thường trực của Ban Chỉ đạo CCHC, Bộ Nội vụ có nhiệm vụ xây dựng chương trình, kế hoạch, đề án chung về CCHC nhà nước trong từng giai đoạn đề trình cấp có thẩm quyền quyết định; làm thường trực công tác CCHC của Chính phủ; tham mưu, đề xuất các chủ trương, chính sách và giải pháp đẩy mạnh CCHC nhà nước trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ quyết định; chủ trì triển khai các nội dung cải cách tổ chức bộ máy hành chính, cải cách công vụ, công chức; hướng dẫn, kiểm tra các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân (UBND) cấp tỉnh xây dựng

và thực hiện kế hoạch CCHC và dự toán ngân sách hàng năm; thẩm tra các nhiệm vụ trong dự toán ngân sách hàng năm về CCHC của các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, UBND cấp tỉnh về mục tiêu, nội dung để gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính tổng hợp, trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt chung trong dự toán ngân sách hàng năm của các cơ quan; thẩm định các đề án thí điểm CCHC do các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, UBND cấp tỉnh xây dựng bảo cáo cải cách hành chính hàng quý, 6 tháng và hàng năm; xây dựng bảo cáo cải cách hành chính hàng quý, 6 tháng và hàng năm trình phiên họp Chính phủ; chủ trì xây dựng, ban hành, hướng dẫn và triển khai việc theo dõi, đánh giá, xác định Chỉ số CCHC hàng năm của các bộ, cơ quan ngang bộ, UBND cấp tỉnh; chủ trì xây dựng, ban hành, hướng dẫn và triển khai đo lường, xác định Chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức tổ chức với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước; tổ chức bồi dưỡng, tập huấn cho cán bộ, công chức chuyên trách thực hiện công tác CCHC ở các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, UBND cấp tỉnh; chủ trì triển khai công tác tuyên truyền về CCHC (khoản 16, Điều 2, Nghị định số 34/2017/NĐ-CP).

*Thứ ba*, xuất phát từ tầm quan trọng của CCHC đối với phát triển kinh tế - xã hội và yêu cầu xây dựng Chính phủ kiến tạo, liêm chính, hành động.

CCHC là một trong những nội dung trọng tâm của công cuộc đổi mới toàn diện đất nước và hội nhập quốc tế. Trong quá trình này, CCHC phải đáp ứng yêu cầu chuyển đổi cơ chế quản lý từ cơ chế kế hoạch, tập trung, quan liêu, bao cấp sang cơ chế thị trường; phát huy dân chủ XHCN; xây dựng và hoàn thiện nhà nước pháp quyền XHCN

của dân, do dân, vì dân; hội nhập quốc tế sâu rộng. Vì thế, CCHC phải tập trung vào các nội dung cơ bản sau: (1) hoàn thiện hệ thống thể chế hành chính nhằm đảm bảo tính đồng bộ, khắc phục tình trạng chồng chéo và thiếu thống nhất; thủ tục hành chính rườm rà, phức tạp, thiếu công khai, minh bạch, khó tiếp cận; (2) khắc phục tình trạng chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước của bộ máy hành chính thiếu rõ ràng, không phù hợp; sự phân công, phân cấp giữa các ngành và các cấp chưa rành mạch; tổ chức bộ máy còn công kênh, nhiều tầng nấc; phương thức quản lý hành chính còn nặng tính "mệnh lệnh hành chính"; chất lượng cung ứng dịch vụ công còn thấp; (3) nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, tập trung vào nâng cao phẩm chất, tác phong, năng lực chuyên môn, nghiệp vụ; khắc phục bất cập trong tuyển dụng, đánh giá, đãi ngộ, bổ nhiệm; đẩy lùi tệ quan liêu, tham nhũng, sách nhiễu nhân dân; (4) quản lý tốt tài chính công, sử dụng hiệu quả công sản, tránh thất thoát, lãng phí; bảo đảm cân đối thu - chi ngân sách.

Thực tiễn này đã và đang đặt ra yêu cầu đối với nền hành chính quốc gia phải đẩy mạnh cải cách nhằm: (1) chuyển từ nền hành chính truyền thống, nặng về cai trị, mệnh lệnh hành chính sang nền hành chính phục vụ, lấy sự hài lòng của người dân và doanh nghiệp là tiêu chuẩn để hoàn thiện tổ chức và hoạt động của mình; (2) xây dựng Chính phủ kiến tạo, liêm chính, hành động, trong đó Chính phủ thực hiện tốt chức năng tạo lập, dẫn dắt, định hướng, dự báo và quản trị tốt những rủi ro; đồng thời, Chính phủ tăng cường công khai, minh bạch và trách nhiệm giải trình, đẩy lùi được tình trạng cửa quyền, hách dịch, tham nhũng, lãng phí, v.v.; qua đó, Chính phủ nâng cao năng lực chỉ đạo, điều hành, quản trị quốc gia, "làm nhiều hơn nói", thống nhất và thông suốt từ trung ương đến địa phương, khắc phục triệt để tình trạng "trên bảo dưới không nghe".

Với tầm quan trọng đó, việc tăng cường giám sát của Quốc hội đối với Chính phủ trong CCHC là một trong những biện pháp để nâng cao chất lượng công tác chỉ đạo, điều hành đối với CCHC, qua đó, đẩy mạnh CCHC đáp ứng yêu cầu thực tiễn hiện nay.

## 2. Kết quả giám sát của Quốc hội đối với Chính phủ trong cải cách hành chính

Trong thời gian qua, Quốc hội giám sát đối với Chính phủ trong CCHC chủ yếu được thực hiện thông qua hình thức xem báo cáo của Chính phủ về công tác CCHC; chất vấn thành viên Chính phủ, đặc biệt là Bộ trưởng Bộ Nội vụ về thực hiện công tác CCHC; lấy phiếu tín nhiệm đối với thành viên của Chính phủ. Đặc biệt, trên cơ sở Báo cáo số 08/BC-ĐGS ngày 12/10/2017 của Đoàn giám sát của Quốc hội về kết quả giám sát việc thực hiện chính sách, pháp luật về cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước giai đoạn 2011 - 2016<sup>2</sup>, Quốc hội đã ban hành Nghị quyết số 56/2017/QH14 ngày 24/11/2017 về việc tiếp tục cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả. Thông qua đó, CCHC ở Việt Nam ngày một khởi sắc và có nhiều chuyển biến tích cực, cụ thể là:

*Thứ nhất*, thể chế hành chính nhà nước tiếp tục được hoàn thiện, thủ tục hành chính (TTHC) ngày một đơn giản, thuận tiện, dễ thực hiện.

Thể chế kinh tế thị trường đã được xác lập và từng bước hoàn thiện; hệ thống quy định, quy chuẩn trong hoạt động kinh tế ở Việt Nam từng bước hoàn thiện theo

quy chuẩn của quốc tế, thông qua đó năng lực cạnh tranh toàn cầu của nền kinh tế Việt Nam từng bước được nâng lên rõ rệt. Năm 2017, Việt Nam tăng 5 bậc so với năm 2016, với xếp hạng 55 trên 137 quốc gia. Đây là thứ hạng cao nhất của Việt Nam kể từ khi WEF đưa ra chỉ số năng lực cạnh tranh toàn cầu tổng hợp vào năm 2006. Với thứ hạng này, Việt Nam xếp trên một số nước ASEAN như Philippines, Campuchia, Lào. Trong 10 năm qua, năng lực cạnh tranh toàn cầu của Việt Nam đã cải thiện khoảng 15 bậc, từ hạng 70-75 lên 55-60; Việt Nam đã dịch chuyển từ nửa dưới lên nửa trên bảng xếp hạng cạnh tranh toàn cầu<sup>3</sup>; năm 2018, Việt Nam đạt 58,1 điểm, tăng nhẹ so với mức 57,9 điểm vào năm 2017 (tính theo thang điểm 0-100 điểm)<sup>4</sup>.

TTHC đã có những bước cải thiện rõ rệt, mô hình một cửa liên thông trong giải quyết TTHC đã phát huy được hiệu quả, qua đó tạo thuận lợi cho người dân, các tổ chức và doanh nghiệp khi muốn giải quyết TTHC, đồng thời giảm áp lực cho cơ quan công vụ. Sau hai năm triển khai thí điểm việc tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC qua bưu điện<sup>5</sup>, hiện tất cả 63 bưu điện tỉnh, thành phố trên cả nước đã chính thức thực hiện dịch vụ này. Năm 2018, có hơn 12 triệu lượt hồ sơ đã được tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC qua bưu điện, tăng 33% so với cùng kỳ. Nhiều thủ tục trước đây người dân phải đi lại, chờ đợi thì nay đã trở nên đơn giản hơn rất nhiều, bởi việc tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC đã được

2 Theo Nghị quyết số 14/2016/QH14 ngày 27/7/2016 của Quốc hội về Chương trình giám sát của Quốc hội năm 2017 và Nghị quyết số 20/2016/QH14 ngày 28/7/2016 của Quốc hội về thành lập Đoàn giám sát việc thực hiện chính sách, pháp luật về cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước giai đoạn 2011 - 2016

3 VOV, WEF: Việt Nam đang tiến bộ trong năng lực cạnh tranh toàn cầu, <http://ndh.vn/wef-viet-nam-dang-tien-bo-trong-nang-luc-canhh-tranh-toan-cau-20180911081017126p145c153> news, ngày 11/09/2018

4 PV/VOV.VN, Việt Nam xếp thứ 77/140 về năng lực cạnh tranh toàn cầu năm 2018, <https://vov.vn/kinh-te/viet-nam-xep-thu-77140-ve-nang-luc-canhh-tranh-toan-cau-nam-2018-827124.vov>, ngày 17/10/2018

5 Theo Quyết định 45/2016/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về triển khai tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC qua dịch vụ bưu chính công ích.

triển khai tại gần 1.600 bưu điện văn hóa xã<sup>6</sup>; Chính phủ, các bộ, ngành, địa phương đã cắt giảm, đơn giản hóa 61% của 5.623 điều kiện kinh doanh và 60% của 9.926 TTHC về kiểm tra chuyên ngành bằng hóa xuất nhập khẩu. Đặc biệt, trong lĩnh vực an toàn thực phẩm đã cắt giảm trên 95% thủ tục kiểm tra chuyên ngành đối với thực phẩm nhập khẩu, 90% sản phẩm doanh nghiệp được phép tự công bố, tiết kiệm 7,7 triệu ngày công, tương đương trên 3.100 tỷ đồng<sup>7</sup>...

*Thứ hai*, tổ chức bộ máy hành chính nhà nước tiếp tục được tinh giản, gọn nhẹ; chức năng, nhiệm vụ ngày một rõ ràng.

Trong thời gian qua, việc đổi mới tổ chức và hoạt động của Chính phủ theo hướng tiếp tục xây dựng cơ quan hành pháp thống nhất, thông suốt, hiện đại; sắp xếp, kiện toàn cơ cấu tổ chức, điều chỉnh và hoàn thiện chức năng, nhiệm vụ của Chính phủ đảm bảo tinh gọn, hợp lý, đúng với vai trò là cơ quan hành chính nhà nước cao nhất; bao quát hết các nhiệm vụ chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội, quốc phòng, an ninh, đối ngoại của Nhà nước. Cơ cấu tổ chức Chính phủ thực hiện nhất quán chủ trương tổ chức Bộ quản lý đa ngành, đa lĩnh vực đối với những ngành, lĩnh vực có mối liên hệ liên thông và phù hợp với khả năng, điều kiện thực tế.

Thực tiễn cho thấy, cơ cấu, tổ chức của Chính phủ được tinh giảm, gọn nhẹ qua các nhiệm kỳ, nếu như nhiệm kỳ khoá VII (1981-1987), Chính phủ có tới 78 đầu mối bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ thì đến khoá XI (2002-2007), Chính phủ có 26 bộ, cơ quan ngang bộ và 11 cơ quan thuộc Chính phủ, đến khoá XII (2007-2011), khoá XIII (2011-2016) và khoá XIV (2016-2021),

Chính phủ chỉ còn 18 bộ và 4 cơ quan ngang bộ, đã giảm hẳn số lượng các cơ quan trực thuộc Chính phủ (hiện nay chỉ còn 7 cơ quan trực thuộc Chính phủ<sup>8</sup>) bằng cách sáp nhập tất cả các tổng cục, ban có chức năng quản lý nhà nước vào các bộ để thành các bộ đa ngành. Đến cuối năm 2018, Thủ tướng Chính phủ quyết liệt chỉ đạo nhiều bộ, ngành khẩn trương sắp xếp lại bộ máy, giảm 15 vụ thuộc bộ, 189 phòng thuộc vụ, cục. Đặc biệt, Bộ Công an đã bỏ 06 Tổng Cục, sáp nhập, giảm từ 125 đơn vị cấp Cục xuống còn 60, giảm 20 Sở Cảnh sát PCCC; Bộ Công thương đã cắt giảm 05 đầu mối, từ 35 vụ, cục và tương đương xuống còn 30 đầu mối (26 đơn vị hành chính và 04 đơn vị sự nghiệp; cắt giảm 72 đơn vị cấp phòng trực thuộc cấp cục); Bộ Tài chính đã quyết định giải thể 43 phòng giao dịch của Kho bạc Nhà nước cấp tỉnh và sẽ giảm 50% tổng số các Chi cục thuế hiện có.

*Thứ ba*, chất lượng về đội ngũ công chức, viên chức ngày một nâng lên; tinh giản biên chế đạt được một số kết quả đáng ghi nhận. Theo Nghị quyết số 39-NQ/TW của Ban chấp hành Trung ương Đảng về tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức (ngày 17/04/2015), "(...) tỉ lệ tinh giản biên chế đến năm 2021 tối thiểu là 10% biên chế của bộ, ban, ngành, tổ chức chính trị - xã hội, tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương", trên tinh thần đó, theo báo cáo của Bộ Nội vụ về việc thực hiện Nghị quyết số 113/2015/QH13 Quốc hội khóa XIII về hoạt động giám sát chuyên đề và hoạt động chất vấn, cho biết từ năm 2015 đến ngày 24/9/2018, tổng số người tinh giản biên chế là 40.118 người, trong đó, các

6 Chi Công, Bước đột phá trong cải cách thủ tục hành chính, <http://www.nhandan.com.vn/kinhte/item/39253902-buoc-dot-pba-trong-cai-cach-thu-tuc-hanh-chinh.html>, ngày 20/02/2019

7 Kim Thanh, Cà nước giảm 86.300 biên chế, <http://dangcongсан.vn/thoi-su/ca-nuoc-giam-86-300-bien-che-501849.html>, ngày 17/10/2018

8 Ban Quản lý Lăng Chủ tịch Hồ Chí Minh; Bảo hiểm xã hội Việt Nam; Thông tấn xã Việt Nam; Đài Tiếng nói Việt Nam; Đài Truyền hình Việt Nam; Viện Hàn lâm khoa học và Công nghệ Việt Nam; Viện Hàn lâm khoa học xã hội Việt Nam.

cơ quan Đảng, đoàn thể: 1.680 người; các cơ quan hành chính: 4.767 người; các đơn vị sự nghiệp công lập: 27.274 người; cán bộ, công chức cấp xã là: 6.183 người; doanh nghiệp nhà nước: 198 người; hội: 16 người<sup>9</sup>.

*Thứ tư*, cải cách tài chính công ở Việt Nam đạt được nhiều kết quả tích cực, quản lý

*Thứ năm*, xây dựng chính phủ điện tử ở Việt Nam đã được Chính phủ triển khai quyết liệt, và đã đạt được một số kết quả tích cực, đặc biệt trong chỉ đạo điều hành, tạo lập cơ sở pháp lý cho triển khai Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số, nền kinh tế số và xã hội số.

**Bảng 1: Chỉ số phát triển Chính phủ điện tử Việt Nam**

Năm	Chỉ số chung	Chỉ số các thành phần			Vị trí
		Dịch vụ công trực tuyến	Hạ tầng công nghệ thông tin và viễn thông	Nguồn nhân lực	
2010	0.4454	0.1036	0.0746	0.2672	90
2012	0.5217	0.4248	0.3969	0.7434	83
2014	0.4705	0.4173	0.3792	0.6148	99
2016	0.5143	0.5725	0.3715	0.5989	89
2018	0.5931	0.7361	0.3890	0.6543	88

*Nguồn.* United Nations E-Government Survey (2010, 2012, 2014, 2016, 2018)<sup>12</sup>

tài sản công tiếp tục được đổi mới; cơ chế tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập tiếp tục được cải cách theo hướng đẩy mạnh tự chủ, tăng cường xã hội hoá; nợ công tiếp tục được kiểm soát chặt chẽ trong giới hạn cho phép. Nếu như cuối năm 2016, tỷ lệ nợ công là 63,7% GDP, thì đến cuối năm 2017, dư nợ công của Việt Nam khoảng 62,6% GDP, nợ Chính phủ khoảng 51,8% GDP và nợ nước ngoài của quốc gia khoảng 45,2% GDP<sup>10</sup>, đến cuối năm 2018 ở mức 61,4% GDP (mức trần là 65%), nợ chính phủ ở mức 52,1% GDP (mức trần là 54%). Bước đầu, chúng ta đã kiềm chế tốc độ gia tăng quy mô nợ công, từ mức 18,4%/năm giai đoạn 2011 - 2015 xuống còn khoảng 10%/năm từ năm 2016 đến nay<sup>11</sup>.

Chỉ số phát triển Chính phủ điện tử Việt Nam của năm 2018 tăng 01 bậc so với năm 2016, xếp hạng 88/193 quốc gia và đứng thứ 06/11 quốc gia trong khu vực ASEAN (Bảng 1), trong đó, chỉ số Dịch vụ công trực tuyến (OSI) tăng đáng kể so với năm 2016 (59/193 quốc gia); chỉ số Hạ tầng viễn thông (TII) liên tục giảm trong 4 kỳ báo cáo (2012 - 2018) gần nhất (xếp hạng 100/193 quốc gia) nằm dưới mức trung bình của cả khu vực và thế giới; chỉ số nguồn nhân lực (HCI) tăng nhẹ so với năm 2016 (xếp hạng 120/193), cao hơn mức trung bình của thế giới nhưng thấp hơn so với mức trung bình của châu Á và ASEAN.

- 9 PV/VOV.VN. Sau 3 năm, tình giảm biên chế hơn 40.000 người, <https://vov.vn/chinh-tri/sau-3-nam-tinh-gian-bien-che-hon-40000-nguoi-828358> vov, ngày 20/10/2018
- 10 TS. Nguyễn Phi Sơn, ThS. Nguyễn Thu Phương, Một số vấn đề về quản lý và kiểm soát nợ công ở Việt Nam, <http://tapchitaichinh.vn/su-kien-noi-bat/su-kien-tai-chinh/mot-so-van-de-ve-quan-ly-va-kiem-soat-no-cong-o-viet-nam-139064.html>, ngày 27/05/2018
- 11 Khánh Huyền, Kiểm soát nợ công chặt chẽ, bám sát mục tiêu, <http://thoibaotaichinhvietnam.vn/pages/tho-su/2018-11-01/kiem-soat-no-cong-chat-che-bam-sat-muc-tieu-63804.aspx>, ngày 01/11/2018
- 12 UN (2010), United Nations E-Government Survey 2010: Leveraging E-government at a time of financial and economic crisis, N.Y, p.114; UN (2012), United Nations E-Government Survey 2012: E-Government for the People, N.Y, p.126; UN (2014), United Nations E-Government Survey 2014: E-government for the future We want, N.Y, p.203; UN (2016), United Nations E-Government Survey 2016: E-government in support of Sustainable Development, N.Y, p.158; UN (2017), United Nations E-Government Survey 2017: Gearing E-government to Support Transformation Towards Sustainable and Resilient Societies, N.Y, p.238

### **3. Những bất cập, hạn chế trong giám sát của Quốc hội đối với Chính phủ trong cải cách hành chính và giải pháp hoàn thiện**

Bên cạnh những kết quả đạt được trên, giám sát của Quốc hội đối với Chính phủ trong CCHC vẫn còn một số bất cập, hạn chế sau:

*Thứ nhất*, hoạt động giám sát của Quốc hội đối với Chính phủ trong CCHC vẫn còn dàn trải, thiếu tập trung, không thường xuyên, liên tục. Việc giám sát chủ yếu mới dựa trên báo cáo; hoạt động xem xét việc trả lời chất vấn, việc ban hành nghị quyết về hoạt động chất vấn còn chung chung, chưa nêu rõ trách nhiệm cụ thể của người trả lời chất vấn; việc theo dõi, đôn đốc thực hiện còn chưa thật sự quyết liệt; tính ràng buộc đối với người trả lời chất vấn chưa chặt chẽ, v.v.. Vì thế, việc giám sát một số vấn đề quan trọng về quản lý, sử dụng ngân sách, về đầu tư, về cải cách thể chế hành chính và tinh gọn bộ máy và tinh giản biên chế chưa được tập trung đúng mức, dẫn đến hiệu quả giám sát chưa cao.

*Thứ hai*, Quốc hội chưa ban hành nghị quyết riêng về CCHC cho cả nhiệm kỳ; các nghị quyết về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hàng năm chưa có nội dung cụ thể về CCHC. Điều này dẫn đến việc sắp xếp lại các bộ thành các bộ đa ngành chưa đi liền với việc điều chỉnh chức năng, cắt giảm nhiệm vụ của các bộ. Hiện nay, với các bộ đa ngành mới được hình thành trên cơ sở hợp nhất các bộ đơn ngành có khối lượng công việc quá lớn, quá nhiều, quá phức tạp, vì bên cạnh các công việc thuộc chức năng quản lý nhà nước, các bộ vẫn đang đảm đương nhiều nhiệm vụ của quản lý doanh nghiệp và hoạt động sự nghiệp; cũng như vẫn đang trực tiếp thực hiện nhiều công việc cụ thể mang tính vi mô, chưa phân cấp mạnh cho chính quyền

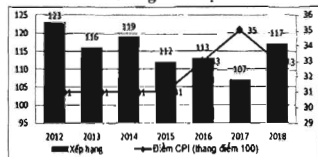
địa phương những nhiệm vụ mà chính quyền địa phương có thể thực hiện có kết quả, hiệu quả; việc hình thành các bộ đa ngành chưa đi liền với việc sắp xếp lại cơ cấu bên trong của mỗi bộ, cơ quan ngang bộ, mà ngược lại, hiện đang có xu hướng phình to hơn cơ cấu bên trong và theo đó là tăng thêm biên chế hành chính của các bộ. Một số bộ đa ngành sáp nhập với nhau theo hình thức “nguyên trạng”, các đơn vị trong các bộ cũ, tổng cục cũ, ban cũ hầu như vẫn giữ nguyên, thậm chí cả về tên gọi của một số cơ quan trước đây trực thuộc Chính phủ, nay đã nhập vào bộ. Một số bộ đa ngành hiện vẫn chưa có những thay đổi về chất trong tổ chức và hoạt động của mình; Vẫn có sự chùng chေo giữa các bộ, không rõ địa chỉ chính, trách nhiệm chính về một số nhiệm vụ (như quản lý vệ sinh an toàn thực phẩm, quản lý môi trường...) cũng như vẫn còn bỏ sót một số nhiệm vụ chưa có cơ quan thực hiện (như quản lý phát triển đô thị, nhà ở...). Việc thực hiện tinh giản biên chế ở nhiều địa phương vẫn còn lúng túng, nhiều nơi còn thực hiện một cách dập khuôn, máy móc, không gắn kết chặt chẽ với việc xây dựng được cơ cấu cán bộ, công chức hợp lý về số lượng, chức danh ngạch, chức danh nghề nghiệp; trình độ, độ tuổi, dân tộc, giới tính, nhất là tương quan cơ cấu giữa các cơ quan trung ương với các cơ quan địa phương.

*Thứ ba*, giám sát của Quốc hội đối với Chính phủ chưa thực sự hiệu quả, đặc biệt kiểm soát của Quốc hội đối với cơ quan hành pháp, do đó tình trạng vi phạm pháp luật trong quản lý nhà nước còn diễn ra; đơn vị hành chính các cấp tiếp tục bị chia tách; số lượng các cơ quan hành chính cấp xã tiếp tục tăng; tổng biên chế vẫn gia tăng hàng năm, tinh giản biên chế gặp rất nhiều khó khăn; việc quản lý, sử dụng, đãi ngộ, bổ nhiệm công chức, viên chức vào vị trí lãnh



đạo, quản lý còn nhiều bất cập, sai phạm nghiêm trọng; nhiều quyết định quản lý sai phạm, mang tính chủ quan, vi phạm pháp luật, v.v..

**Biểu đồ 1: Chỉ số cảm nhận tham nhũng của Việt Nam**



*Nguồn:* Xử lý số liệu từ Towards Transparency<sup>13</sup>

Hàng loạt các vụ việc vi phạm pháp luật đặc biệt nghiêm trọng đã được phát hiện và xử lý trong thời gian qua như: vụ OceanBank Hà Văn Thắm, vụ Vinashin Lines, vụ Công ty cổ phần Dệt Quế Võ, vụ Tổng Công ty Xây dựng đường thủy (Vinawaco)... Vì vậy, có thể nói rằng, tình trạng tham nhũng ở nước ta vẫn chưa được cải thiện rõ rệt (Biểu đồ 1).

Trước thực tiễn này, nhằm tăng cường giám sát của Quốc hội đối với Chính phủ trong CCHC ở nước ta hiện nay cần phải thực hiện các giải pháp sau:

*Một là*, nâng cao chất lượng ban hành nghị quyết của Quốc hội về CCHC, trong đó cần phải ban hành nghị quyết chuyên đề về CCHC cho cả nhiệm kỳ của Quốc hội, trong nghị quyết về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hàng năm của Quốc hội cần phải có

nội dung cụ thể về CCHC, trong đó xác định mỗi năm một nội dung có tính chất đột phá về CCHC để tập trung hoạt động giám sát của Quốc hội đối với Chính phủ.

*Hai là*, tăng cường chất vấn Thủ tướng Chính phủ, các Phó Thủ tướng và các Bộ trưởng, thủ trưởng cơ quan ngang Bộ về nội dung CCHC đã được xác định rõ trong nghị quyết về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hàng năm của Quốc hội; quy rõ trách nhiệm cho các Bộ trưởng, thủ trưởng cơ quan ngang Bộ về việc thực hiện CCHC thuộc ngành, lĩnh vực quản lý.

*Ba là*, tăng tỷ lệ đại biểu chuyên trách (trên 50%)<sup>14</sup>, giảm dần tỷ lệ đại biểu kiêm nhiệm để qua đó nâng cao chất lượng giám sát của Đoàn ĐBQH và các ĐBQH về CCHC ở các ngành, các cấp.

Giám sát của Quốc hội đối với Chính phủ trong CCHC là nội dung quan trọng nhằm đẩy mạnh CCHC ở Việt Nam hiện nay. Chính vì thế, tăng cường hoạt động giám sát của Quốc hội đối với Chính phủ trong công tác này là một trong những nội dung có tính "đột phá" nhằm nâng cao chất lượng CCHC từ trung ương đến địa phương, khắc phục những tồn tại, hạn chế trong hoạt động của nền hành chính hiện nay, nâng cao sự hài lòng của người dân đối với cơ quan hành chính nhà nước, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý hành chính nhà nước hướng đến xây dựng nền hành chính phục vụ, dân chủ, liêm chính, hiện đại và kiến tạo phát triển ■

<sup>13</sup> <https://towardstransparency.vn/vi/chi-so-cam-nhan-tham-nhung>.

<sup>14</sup> Tỷ lệ Đại biểu chuyên trách của Quốc hội khóa XI: 25%, khóa XII: 29,41%, đầu khóa XIII: 31%, khóa XIV là 36%, <http://quochoi.vn/hoatdongcuquochoi/cackybopquochoi/quochoikhoaxiii/Pages/danh-sach-ky-hop.aspx?ItemID=31882> và Hội đồng Bầu cử Quốc gia, Tổng kết cuộc bầu cử ĐBQH khóa XIV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2016-2021, ngày 19/7/2016.